

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 37/2019/DS-PT

Ngày: 14 - 02 - 2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Sum.

Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 278/2018/DS-ST ngày 25 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Ngọc G - sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Nguyễn Tương L - sinh năm 1955 (Theo giấy ủy quyền số 4377, quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh N). (có mặt)

- Bị đơn: Võ Ngọc P (tên thường gọi P) - sinh năm 1952; (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn P, sinh năm (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn Võ Ngọc P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Ngọc G trình bày:

Anh và bà Võ Ngọc P (tên thường gọi P) có quen biết nhau. Vào năm 2016 bà P có vay ngân hàng nhưng đến hạn không có tiền trả nên có hỏi anh để vay trả tiền ngân hàng. Tuy nhiên do không có sẵn tiền nên anh phải đi vay của người khác để cho bà P vay lại. Vào cuối năm 2016 anh có cho bà P vay 2 lần tiền; 01 lần 200.000.000 đồng, cách khoảng nửa tháng sau cho vay tiếp 400.000.000 đồng. Tuy nhiên khi làm hai giấy vay tiền thì cùng ghi ngày 19/12/2016 và bà P có ghi xác nhận vay hai lần là 600.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 7%/ tháng và bà P cam kết trả vốn và lãi trong thời gian 3 tháng. Nhưng sau khi vay tiền bà P không trả vốn lẫn lãi như đã cam kết. Đến ngày 07/3/2017 bà P có viết giấy hứa đến ngày 07/4/2017 sẽ trả cho anh tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi 50.000.000 đồng và thừa nhận đến ngày 19/3/2017 còn nợ anh tiền lãi 5 tháng là 252.000.000 đồng. Nhưng từ đó đến nay vẫn không trả cho anh tiền vốn và lãi nào. Nay anh yêu cầu bà P trả lại anh số tiền vốn vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 19/12/2016 đến ngày xét xử tạm tính là 17 tháng với lãi suất 1%/tháng thành tiền là 102.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Tương L vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Võ Ngọc P (P) trả lại số tiền vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 19/12/2016 đến ngày tòa xét xử là ngày 24/9/2018 là 21 tháng với lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 126.000.000 đồng, yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Võ Ngọc P (P) trình bày:

Bà có quen biết với anh Lê Ngọc G nên vào năm 2015 bà có vay của anh G nhiều lần tiền, tổng cộng là 660.000.000 đồng, sau đó bà có trả 60.000.000 đồng, còn nợ lại 600.000.000 đồng. Đến ngày 19/12/2016 anh G kêu bà viết hai biên nhận nợ, biên nhận thứ nhất 200.000.000 đồng, biên nhận thứ hai 400.000.000 đồng, lãi suất 7%/ tháng, thời hạn trả là 3 tháng. Trong biên nhận ghi tên anh P là do anh G kêu bà ghi chứ bà không biết ông Phùng là ai mà người trực tiếp giao tiền cho bà là anh G. Từ khi vay đến nay bà đã trả cho ông G tiền lãi rất nhiều, với lãi suất 3.500 đồng/ngày/1 triệu đồng tương đương mỗi ngày bà trả 2.100.000 đồng cho 600.000.000 đồng tiền vốn, bà đã trả lãi từ tháng 8/2015 đến tháng 11/2016 là 945.000.000 đồng. Nay bà chỉ đồng ý trả cho anh G số tiền vốn là 400.000.000 đồng và xin không trả lãi. Bà xin trả mỗi năm 50.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền 400.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Ngọc P (P) chấp nhận trả cho anh G số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng, xin 6 tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết 400.000.000 đồng và xin không trả lãi.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P trình bày:

Anh có biết anh Lê Ngọc G cư ngụ tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên giữa anh và anh G không hề có quan hệ liên quan đến tiền bạc. Còn việc anh G có quan hệ tiền bạc với ai thì anh hoàn toàn không biết. Anh cũng không quen biết và không có quan hệ gì với bà Võ Ngọc P (hay còn gọi là Võ Ngọc P). Do không có liên quan gì nên anh xin vắng mặt tại tòa án trong vụ việc của anh G.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 278/2018/DS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc G.

Buộc bà Võ Ngọc P (P) có trách nhiệm trả cho anh Lê Ngọc G số tiền vốn vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 126.000.000 đồng, tổng cộng là 726.000.000 đồng (bảy trăm hai mươi sáu triệu đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Bà Võ Ngọc P (P) được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Lê Ngọc G 16.040.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh G đã nộp theo biên lai số 39445 ngày 22/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 08 tháng 10 năm 2018, bị đơn Võ Ngọc P kháng cáo xin trả tiền vốn 400.000.000đ và trả dần 10.000.000đ/6 tháng.

- Các đương sự trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn Võ Ngọc P tiếp tục giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp, bổ sung tài liệu chứng cứ khác tại phiên tòa phúc thẩm, xin Hội đồng xét xử xem xét chỉ trả 400.000.000 đồng tiền nợ gốc, trả dần số tiền nợ của nguyên đơn 10.000.000 đồng/ 6 tháng và xin không trả lãi.

+ Nguyên đơn Lê Ngọc G (người đại diện cho nguyên đơn ông Nguyễn Tương L) không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Lê Ngọc G vắng mặt có đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Tương L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đã có lời khai, ý kiến của các đương sự trong hồ sơ, căn cứ Điều 227, 228, 229 Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thừa nhận việc viết các biên nhận nợ (BL 39, 40, 41) như nguyên đơn trình bày, nhưng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho trả nợ gốc 400.000.000 đồng vì bị đơn cho rằng đã trả tiền lãi cho nguyên đơn nhiều lần nên khấu trừ vào số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị đơn không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh đã trả tiền lãi như đã nêu và nguyên đơn không thừa nhận bị đơn thực hiện việc trả lãi, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về yêu cầu trả dần số nợ cho nguyên đơn với mức tiền 10.000.000 đồng/6 tháng, xét thấy các đương sự khi giao kết hợp đồng vay tài sản không thể hiện việc thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ và tại phiên tòa các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nên hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét chấp nhận, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về phần lãi suất theo Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc bị đơn chịu mức lãi suất 1%/tháng Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự về lãi suất vay chưa rõ ràng về thời gian, lãi suất vượt quá quy định. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để quyết định về phần lãi suất đối với hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự với mức 0,83% là phù hợp, tương ứng với thời gian phải chịu lãi suất như sau: 600.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 21 tháng = 104.580.000 đồng.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Nhận thấy bị đơn Võ Ngọc P sinh năm 1952 (năm 2019 là 67 tuổi) vào Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, thì bị đơn Võ Ngọc P thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 227, 228, 229, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Ngọc P.

Sửa một phần về lãi suất đối với bản án sơ thẩm số: 278/2018/DS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc G.

Buộc bà Võ Ngọc P (P) có trách nhiệm trả cho anh Lê Ngọc G số tiền vốn vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 104.580.000 đồng, tổng cộng là 704.580.000 đồng (bảy trăm lẻ bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Ngọc P (P) được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Lê Ngọc G 16.040.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh G đã nộp theo biên lai số 39445 ngày 22/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Võ Ngọc P (P) được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2019-C

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp